TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST Ngày 24 - 5 -2024 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Hòa

Ông Nguyễn Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ: xóm M, xã P, huyện L, tỉnh N. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1987; Địa chỉ: xóm M, xã P, huyện L, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/02/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Đình L kết hôn có đăng ký ngày 06 tháng 9 năm 2011 tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh N. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L gia trưởng, có mối quan hệ trai gái

ngoài luồng, thường hay ghen tuông vô cớ. Chị H đã nhiều lần bỏ qua, tha thứ nhưng anh vẫn không chịu thay đổi. Do không thể tiếp tục chung sống nên vợ chồng đã ly thân. Nay chị không còn tình cảm với anh L nữa và yêu cầu ly hôn anh L.

Về con chung: có với nhau 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2012 và Nguyễn Đình Quốc D, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2014. Hiện nay cháu L đang ở cùng với chị H còn cháu D đang ở cùng với anh L. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu L còn cháu D để cho anh L nuôi. Nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh L.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản chung: không nợ cá nhân, tổ chức nào và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đình L có yêu cầu, đề nghị Toà án giải quyết: anh chị kết hôn tự nguyện có đăng ký vào năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H không tin tưởng chồng và nói anh có tính hay ghen tuông vô cớ, rồi vợ tự bỏ về nhà ngoại sống. Anh đã nhiều lần đến nhà ngoại khuyên nhủ đón chị H về nhưng chị vẫn không chịu về. Bản thân anh vẫn còn tình cảm nên không muốn ly hôn mà có nguyện vọng đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con trưởng thành. Anh L không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có với nhau 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2012 và Nguyễn Đình Quốc D, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2014. Nếu ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề cấp dưỡng. Hiện anh làm nghề thợ xây, thu nhập một tháng được khoảng 12.000.000 (Mười hai) triệu đồng có đủ khả năng để nuôi hai con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn trình bày nguyện vọng, cháu Nguyễn Thị Thùy Li có nguyện vọng được ở với mẹ còn cháu Nguyễn Đình Quốc D có nguyện vọng gì.

Qua xác minh, UBND xã P, huyện L, tỉnh N cung cấp thông tin: khi kết hôn chị H và anh L sinh sống tại xóm 1 xã P, huyện L, tỉnh N được 1 thời gian thì anh L đi nước ngoài làm ăn. Sau khi anh L về nước, chị H đã ra thuê kiot sống riêng cùng con gái và vợ chồng không qua lại gì với nhau. Chị H và anh L

có 2 con chung, con trai ở với anh L còn con gái ở với chị H. Anh L hiện không có nghề nghiệp ổn định còn chị H thì mở kiot Spa trên trục đường Vinh – Cửa Hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Võ Thị H và anh Nguyễn Đình L ly hôn; giao con chung Nguyễn Thị Thùy Linh cho chị H trực tiếp nuôi, giao con chung Nguyễn Đình Quốc D cho anh L trực tiếp nuôi. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung; không giải quyết vấn đề tài sản và nợ chung. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện L, tỉnh N nên Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét chị Võ Thị H và anh Nguyễn Đình L đăng ký kết hôn ngày 06/9/2011 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh N và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 9, Điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Các đương sự đều thừa nhận nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do nghi ngờ về lòng chung thủy của anh L và đã ly thân một thời gian. Mặc dù anh L có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng không có biện pháp nào hóa giải mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy cả hai đã vi phạm nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Võ Thị H ly hôn với anh Nguyễn Đình L.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2012 và Nguyễn Đình Quốc D, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2014. Hiện cháu L đang ở với chị H và có nguyện vọng ở cùng mẹ còn cháu D đang ở

với bố nhưng không có nguyện vọng được ở với người nào. Các đương sự có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy: nguyện vọng được nuôi con của các đương sự là hoàn toàn chính đáng, thể hiện tình cảm của cha mẹ đối với con cái. Chị H hiện làm công việc Spa, còn anh L làm nghề thợ xây, cả hai có chỗ ở nên cần xác định các đương sự có điều kiện nuôi con ngang bằng nhau. Hiện nay cháu D ở với bố, cháu L ở với mẹ nên để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý, tránh xáo trộn sinh hoạt của các con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của cháu L và nguyên đơn, giao cho cháu L cho chị H nuôi, giao cháu D cho anh L nuôi là phù hợp. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: các đương sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

[1]. Cho chị Võ Thị H ly hôn anh Nguyễn Đình L;

[2]. Về con chung:

Anh Nguyễn Đình L được quyền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đình Quốc D, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2014.

Chị Võ Thị H được quyền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2012.

Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người đang trông giữ con chung có nghĩa vụ giao con chung cho người được quyền trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu thi hành án.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010236 ngày 28/02/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc phát hành.

[5]. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- CCTHADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã P;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Thể